

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 25-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH K**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Khen

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường, ông Nguyễn Văn Thuỷ

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Quang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh K tham gia phiên tòa: Ông Đàm Công Tư – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh K, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2024/TLST – HS ngày 02 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST -HS ngày 27 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo: Võ Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 27/4/1991 tại tỉnh N; nơi cư trú: Xóm C, xã Y, huyện Q, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H (đã chết), con bà Lê Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 84/2023/ LCDKNCT-TA, ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện N, tỉnh K. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người Bị hại:

1. Anh Trần Văn S; sinh năm: 1991; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh K. Có mặt.
2. Chị Nàng V; sinh năm: 1999; địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh K. Có mặt.
3. Cháu Hồ Bá M; sinh năm: 2012; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh K. Có mặt.
4. Cháu Vũ Trường L; sinh năm: 2008; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh K. Có mặt.

- Người giám hộ cho cháu Hồ Bá M là bà Võ Thị L, sinh năm 1982 (mẹ đẻ của cháu M); địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh K. Có mặt.

- Người giám hộ cho cháu Vũ Trường L là ông Vũ Ngọc T, sinh năm 1981 (bố đẻ của cháu L); địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh K. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Võ Văn T là bà Đặng Thị Kim N – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh K. Có mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Võ Thị L, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh K. Có mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Anh Lương Văn T, sinh năm: 1992; địa chỉ: Thôn R, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K. Vắng mặt.

2. Ông Hoàng Huy Q, sinh năm: 1978; địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. Có mặt.

3. Cháu Nguyễn Quốc K, sinh ngày 28/01/2007; người giám hộ cho cháu K là ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/11/2022 Võ Văn T từ tỉnh N đến nhà cô ruột là bà Võ Thị L, trú tại thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh K chơi. Trưa ngày 14/11/2022, Tg ăn giỗ, uống rượu cùng một số người tại thôn N, sau đó T về nhà bà L nghỉ. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, trong khi bà L vắng nhà 02 con của bà L là Vũ Trường L, sinh năm 2008 và Hồ Bá M, sinh năm 2012 nhờ T chở đến trung tâm thị trấn P để mua đồ dùng học tập. T thấy xe mô tô BKS 37H1-287.40 của bà L để trong nhà, đang cắm sẵn chìa khóa trên xe nên T lấy xe chở L và M đi, khi đi T ngồi giữa điều khiển xe, M ngồi trước, L ngồi sau lưu thông theo đường Quốc lộ 40 đi theo hướng từ xã Đ đi Trung tâm thị trấn P, khi đến đoạn Km số 00+700, đường quốc lộ 40, thuộc địa giới hành chính thôn C, xã Đ huyện N thì đoạn đường lên dốc, cong cua về bên phải (thường gọi là dốc Đ), vạch kẻ phân chia làn đường rất mờ. Do không nhìn rõ vạch kẻ phân chia làn đường, nên T điều khiển xe chạy lấn qua làn đường bên trái. Lúc này xe mô tô BKS 47F1-139.69 do Trần Văn S điều khiển chạy ngược chiều đến với tốc độ nhanh từ trên dốc xuống. Khi khoảng cách giữa 02 xe mô tô đến gần nhau, đèn chiếu sáng của xe mô tô do S điều khiển rọi thẳng vào mặt T nên T không kịp điều khiển xe né tránh, đầu xe mô tô do S điều khiển loạng choạng rồi va đâm vào đầu xe mô tô do T điều khiển, dẫn đến tai nạn. Hậu quả cả 05 người bị thương, sau đó được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

* Khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn tại Km số 00+700, quốc lộ 40, thuộc địa giới hành chính thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh K, tiếp giáp với các khu vực xung quanh như sau: Phía Đông là đường quốc lộ 40 hướng đi Trung tâm thị trấn P; Phía Tây là đường quốc lộ 40 hướng đi xã Pờ Y; Phía Nam và phía Bắc tiếp giáp với bãi đất trống. Đoạn đường được trải bê tông nhựa, ở giữa (tim đường) có vạch kẻ phân chia làn đường đứt đoạn

màu vàng, phân chia mặt đường thành hai làn nhưng đã rất mờ, đường cong bên phải và lên dốc theo hướng đi trung tâm thị trấn P, chiều rộng của lòng đường là 5,7m, tiếp giáp với lòng đường về phía hai bên là lề đường rộng 1,1m, tiếp đến là mương thoát nước kích thước rộng và sâu là (1,2 x 0,6)m.

Chọn hướng khám nghiệm là hướng từ Trung tâm thị trấn P đi xã P. Chọn mép đường bên phải hướng khám nghiệm làm mép chuẩn (lề chuẩn); Chọn mốc lộ giới, ký hiệu H9/0 bên phải đường (cách mép chuẩn là 2,8m) làm điểm mốc (điểm chuẩn) để xác định vị trí, dấu vết tại hiện trường. Vị trí phương tiện, tang vật, dấu vết như sau:

+ 01 (một) dấu vết lốp, kích thước (50x10)cm, ký hiệu (VL): ở làn đường bên phải. Đầu vết lốp cách mép chuẩn là 2,7m, cách đầu vết cà 1 là 0,4m, cách điểm mốc là 38,8m. Cuối vết lốp cách mép chuẩn là 2,7m, cách trực trước của xe mô tô biển kiểm soát 37H1-287.40 là 02m.

+ 06 (sáu) dấu vết cà nằm trên lòng đường (ký hiệu VC1 đến VC6), có đặc điểm như sau: Vết cà 1 kích thước (3x50)cm, nằm ở làn đường bên phải. Đầu vết cà cách mép chuẩn là 2,1m, cách điểm mốc là 38,6m. Cuối vết cà cách mép chuẩn là 2,2m, cách trực trước xe mô tô biển kiểm soát 37H1-287.40 là 1,9m; Vết cà 2 kích thước (2 x 16)cm, nằm ở làn đường bên trái. Đầu vết cà cách mép chuẩn là 2,8m, cách điểm mốc là 35,7m. Cuối vết cà cách mép chuẩn là 2,7m, cách trực trước xe mô tô biển kiểm soát 37H1-287.40 là 1,1m, cách đầu vết cà 3 là 0,8m; Vết cà 3 kích thước (1x16)cm, ở làn đường bên trái. Đầu vết cà cách mép chuẩn là 3,3m, cách điểm mốc là 34,9m và cách điểm cuối vết cà 2 là 0,8m. Cuối vết cà cách mép chuẩn là 3,3m, cách điểm đầu của vết cà 4 là 0,6m; Vết cà 4 kích thước (2x18)cm, ở làn đường bên trái. Đầu vết cà cách mép chuẩn là 3,7m, cách điểm cuối của vết cà 3 là 0,6m, cách điểm mốc là 34,2m. Cuối vết cà cách mép chuẩn là 3,7m, cách điểm đầu vết cà 5 là 01m; Vết cà 5 kích thước (2x20)cm, ở làn đường bên trái. Điểm đầu của vết cà cách mép chuẩn là 4,2m và cách cuối vết cà 4 là 01m, cách điểm mốc là 33,7m. Cuối vết cà cách mép chuẩn là 4,2m, và cách đầu vết cà 6 là 0,9m; Tổ hợp vết cà 6 kích thước (2x195)cm, ở làn đường bên trái. Điểm đầu của vết cà cách mép chuẩn là 4,4m, cách điểm cuối của vết cà 5 là 0,9m, và cách điểm mốc là 33m. Cuối vết cà cách mép chuẩn là 5,6m và cách trực trước xe mô tô biển kiểm soát 47F1-139.69 là 0,6m.

+ Xe mô tô BKS 37H1-287.40 ở làn đường bên phải, xe nằm ngã nghiêng về bên phải, đầu xe hướng về mép đường trái, đuôi xe hướng về mép đường phải, trực trước của xe cách mép chuẩn là 2,6m, cách điểm cuối của vết cà 1 là 1,9m, và cách điểm mốc là 36,8m; trực sau của xe cách mép chuẩn là 1,6m, cách điểm mốc là 36,8m, cách vị trí dấu vết máu là 0,8m.

+ 01 (một) dấu vết máu, kích thước (50x10)cm, ký hiệu (M): nằm ở làn đường bên phải, tâm vết máu cách mép chuẩn là 0,9m, cách trực trước và trực sau của xe mô tô biển kiểm soát 37H1-287.40 là 1,8m và 0,8m.

+ Xe mô tô BKS 47F1-139.69 ở làn đường bên trái, xe nằm ngã nghiêng về bên trái, đầu xe quay về hướng đi xã P, đuôi xe quay về hướng đi thị trấn P, trực trước của xe cách mép chuẩn là 5,4m, cách điểm mốc là 31,3m, và cách điểm cuối của vết cà 6 là 0,6m; trực sau của xe cách mép chuẩn là 6,3m, cách điểm mốc là 32,2m.

- Căn cứ vào vị trí dấu vết, phương tiện tại hiện trường, dựng lại vị trí phương tiện phù hợp với dấu vết để xác định vị trí điểm đụng (ký hiệu ĐĐ) giữa hai phương tiện: Trước khi xảy ra va chạm xe mô tô BKS 37H1-287.40 lưu thông hướng cửa khẩu quốc tế B đi Trung tâm thị trấn P còn xe mô tô BKS 47F1-139.69 lưu thông hướng ngược lại. Điểm va chạm đầu tiên là phần đầu xe (bên phải) xe mô tô BKS 37H1-287.40 với phần đầu xe (bên phải) của xe mô tô BKS 47F1-139.69; vị trí điểm đụng là hình chiếu vuông góc của điểm va chạm xuống mặt đường, nằm ở làn đường bên phải đường hướng khám nghiệm, cách mép chuẩn là 2,1m, cách điểm mốc là 38,8m, cách đầu vết cà 1 là 0,5m, cách trục trước xe mô tô BKS 37H1-287.40 sau va chạm là 1,6m, cách đầu vết cà 2 là 2,7m, cách đầu vết cà 3 là 3,8m, cách đầu vết cà 4 là 4,4m, cách đầu vết cà 5 là 5,2m, cách đầu vết cà 6 là 6,2m, cách trục trước và trục sau của xe mô tô BKS 47F1-139.69 sau va chạm là 8,3m và 08m. Vị trí hai phương tiện khi dựng lại để xác định điểm va chạm như sau:

+ Xe mô tô BKS 47F1-139.69 nằm ở bên phải, trục sau của xe cách mép chuẩn là 2,4m. Trục trước của xe cách mép chuẩn là 2,1m, cách đầu vết cà 1 là 0,2m, cách điểm đầu của dấu vết lốp là 0,7m, cách tâm vết máu là 2,4m, cách điểm đầu vết cà 2 là 3,0m, cách điểm đầu vết cà 3 là 4,0m, cách điểm đầu vết cà 4 là 4,7m, cách trục trước xe mô tô BKS 37H1-287.40 sau va chạm là 1,7m, cách trục trước của xe mô tô BKS 47F1-139.69 sau va chạm là 8,3m, cách vị trí điểm mốc là 38,3m.

+ Xe mô tô BKS 37H1-287.40 ở làn đường bên phải, đầu xe quay về hướng thị trấn P, đuôi xe quay về hướng đi xã P. Trục trước và trục sau của xe cách mép chuẩn là 2,1m và 2,1m. Trục trước của xe cách điểm đầu của vết lốp là 0,8m, cách điểm đầu vết cà 1 là 0,3m, cách điểm đầu vết cà 2 là 2,8m, cách điểm đầu vết cà 3 là 3,8m, cách điểm đầu vết cà 4 là 4,5m, cách tâm vết máu là 2,4m, cách vị trí điểm mốc là 38,4m.

* Kết luận giám định pháp y về thương tích như sau:

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 07/TT-TTPY ngày 13/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nàng V tại thời điểm giám định là 36% (ba mươi sáu phần trăm);

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 05/TT-TTPY ngày 13/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hồ Bá M tại thời điểm giám định là 55% (năm mươi lăm phần trăm);

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 06/TT-TTPY ngày 13/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Văn S tại thời điểm giám định là 37% (ba mươi bảy phần trăm);

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 04/TT-TTPY ngày 13/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Vũ Trường L tại thời điểm giám định là 00% (không phần trăm).

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của cả 04 người là 128% (một trăm, hai mươi tám phần trăm).

* Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 47F1-139.69, ngày 15/11/2022 thể hiện: Cụm đèn chiếu sáng phía trước và ốp nắp trước tay lái bị bể vỡ hoàn toàn; Mặt nạ trước đầu xe và cụm đèn báo rẽ hai bên phía trước xe bị bể vỡ hoàn

toàn; Cánh yếm bên phải và ốp ống yếm bên phải xe bị bể vỡ hoàn toàn tách rời khỏi vị trí lắp ráp; Tay côn bên trái xe bị trầy xước, bào mòn; Tay cầm lái bên trái xe bị trầy xước, bào mòn; Thanh cầm người ngồi sau bị trầy xước, bào mòn; Phần gác chân phía sau bên trái xe bị gãy rời khỏi xe; Chân phanh bên phải xe bị cong vênh, biến dạng từ trước ra sau; Thắng đĩa xe phía trước bị cong vênh, biến dạng; Phuộc trước xe bị gãy, cong vênh, biến dạng.

* Tại kết luận giám định tư pháp phương tiện xe mô tô BKS 47F1-139.69 ngày 23/11/2022 thể hiện: Hệ thống phanh: Phanh trước (phanh đĩa): Đĩa phanh bị cong vênh, kẹt vào cụm phanh; cụm phanh, má phanh, ống dẫn dầu phanh bình thường, không phát hiện có dấu hiệu bị hư hỏng. Phanh sau (phanh đĩa): Hoạt động bình thường, không phát hiện có dấu hiệu bị hư hỏng. Hệ thống lái: Phuộc trước phía bên phải bị gãy lìa, cong vênh; trục lái, tay cầm lái bình thường, không phát hiện có dấu hiệu bị hư hỏng. Hệ thống đèn: Cụm đèn chiếu sáng và các đèn báo rẽ trước bị bể vỡ hoàn toàn; hệ thống điện bị hỏng nên không kiểm tra các đèn còn lại.

* Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 37H1-287.40, ngày 15/11/2022 thể hiện: Cụm đèn chiếu sáng phía trước, cụm đèn báo rẽ hai bên phía trước, ốp nắp trước tay lái và gương chiếu hậu hai bên phía trước bị hư hỏng, bể vỡ hoàn toàn; Mặt nạ trước đầu xe và ốp chắn bùn phía trước xe mô tô bị hư hỏng bể vỡ; Cánh yếm bên phải, ốp ống yếm bên phải xe bị bể vỡ hoàn toàn tách rời khỏi vị trí lắp ráp; Chân phanh bên phải xe bị cong vênh, biến dạng từ trước ra sau; Vành trước xe mô tô bị cong vênh, biến dạng.

* Tại kết luận giám định tư pháp phương tiện xe mô tô BKS 37H1-287.40 ngày 23/11/2022 thể hiện: Hệ thống phanh: Phanh trước, cơ cấu phanh tại bánh xe và dẫn động phanh hoạt động bình thường, không phát hiện có dấu hiệu bị hư hỏng. Phanh sau: Cần đạp phanh cong về sau một góc 180^0 , cơ cấu phanh tại bánh xe hoạt động bình thường, không phát hiện có dấu hiệu bị hư hỏng. Hệ thống lái: Vành trước, phuộc trước bị cong vênh biến dạng; trục lái, tay cầm bình thường, không phát hiện có dấu hiệu bị hư hỏng. Hệ thống đèn: Cụm đèn chiếu sáng và các đèn báo rẽ trước bị bể vỡ hoàn toàn; hệ thống điện bị hỏng nên không kiểm tra các đèn còn lại.

* Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Võ Văn Trung và Trần Văn Sang hồi 22 giờ 30, ngày 14/11/2022 xác định: Nồng độ cồn trong máu của Võ Văn Trung là 28,1 Mmol/l; của Trần Văn Sang là 33,0 Mmol/l. (Trị số bình thường là <10).

* Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 374/KL-HĐĐG ngày 10/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện N kết luận: Tổng giá trị tài sản hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 47F1-139.69 do vụ tai nạn giao thông gây ra giá trị thiệt hại là 6.063.000 đồng. Tổng giá trị tài sản hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 37H1-287.40 do vụ tai nạn giao thông gây ra giá trị thiệt hại là 3.100.000 đồng.

Về vật chứng liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 (Một) xe mô tô BKS 37H1 – 287.40, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE ALPHA, số máy: HC12E7372396, số khung: RLHHC1250FY372327, màu sơn: Xám Đen Bạc, dung tích: 97cm^3 , loại xe hai bánh mang tên Võ Thị L. 01 (Một) xe mô tô BKS 47F1-139.69, nhãn hiệu: YAMAHA, màu sơn: Xanh Trắng, dung tích: 134cm^3 , loại xe hai bánh, số

máy: 55P1236884, số khung: RLCE55P10DY236873, mang tên Y Maih N; địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đ. Quá trình điều tra xác định: Anh Y Maih N đã bán chiếc xe này cho người khác vào năm 2020 nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ.

Bản Cáo trạng số: 22/CT-VKS-NH ngày 17/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Võ Văn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b, e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Với nội dung của Bản cáo trạng nêu trên, ngày 29/9/2023 và ngày 26/12/2023 Toà án nhân dân huyện N Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Ngày 30/10/2023 và ngày 29/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã bổ sung khắc phục tài liệu, chứng cứ theo quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Không đặt ra xem xét về vấn đề dân sự. Trả lại cho bà Võ Thị L 01 xe mô tô BKS 37H1– 87.40; anh Trần Văn S 01 xe mô tô BKS 47F1-139.69 và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa các bị hại, đại diện gia đình bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các bị hại: Số tiền mà bị cáo có để bồi thường cho mỗi bị hại là 5.000.000 đồng là tiền quyên góp của người dân xóm C, xã Y nơi bị cáo cư trú và tiền mẹ bị cáo bán 01 con bò do Nhà nước hỗ trợ hộ nghèo mà có, thấy hoàn cảnh khó khăn nên họ đã tự nguyện trả lại cho bị cáo toàn bộ số tiền mà bị cáo đã bồi thường, tại phiên tòa không ai yêu cầu bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, nhưng chưa thực hiện đúng về trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử người tham gia tố tụng có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện hợp pháp khi Toà án tiến hành trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo quy định của pháp luật.

Anh Y Maih N; địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đ là người đứng tên chiếc xe mô tô BKS 47F1-139.69. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định: Anh Y Maih N đã bán chiếc xe nói trên cho anh Trần Văn S nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, do đó không cần thiết đưa anh Y Maih N tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về tội danh: Tại phiên toà bị cáo Võ Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, phương tiện, kết luận thương tích, định giá tài sản và lời khai của bị hại, người làm chứng. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trưa ngày 14/11/2022 Võ Văn T ăn giỗ, uống rượu tại thôn N, xã Đ, huyện N, sau đó về nhà cô ruột là bà Võ Thị L nghỉ. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc bà L vắng nhà, bị cáo lấy xe mô tô biển kiểm soát 37H1-287.40 chở hai con của bà L đi trung tâm thị trấn P mua đồ dùng học tập, di chuyển hướng từ Trung tâm xã Đ đi hướng Trung tâm thị trấn P, huyện N, khi đến Km 00+700 Quốc lộ 40, địa giới hành chính thuộc thôn C, xã Đ, huyện N do đường lên dốc cong cua về bên phải chạy lấn đường qua làn bên trái đã đâm va vào xe mô tô biển kiểm soát 47F1- 139.69 do Trần Văn S điều khiển ngược chiều chạy với tốc độ nhanh từ trên dốc lao xuống, bị cáo không kịp né tránh nên đã dẫn đến tai nạn. Hậu quả làm cả 05 người bị thương, với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 128%, tổng thiệt hại hai xe mô tô bị hư hỏng là 9.163.000 đồng. Điều khiển phương tiện xe mô tô tham gia giao thông trong tình trạng có nồng độ Ethanol (cồn) trong máu là 28.1 Mmol/l tương đương 129 mg/100ml máu, vi phạm quy định tại khoản 8 khoản 9 Điều 9 và khoản 1, khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ năm 2008, được sửa đổi bổ sung tại khoản 8, khoản 9 Điều 8 và khoản 1, khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ số 15/VPQH ngày 05/7/2019 của Văn phòng Quốc hội, Luật số 35/2018/QH14 đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” tội danh và hình phạt quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây thiệt hại đến sức khỏe, tài sản của người khác, gây tổn thương, tổn thất tinh thần của gia đình các bị hại, vì vậy phải có hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội mà cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo, bị hại và đại diện gia đình bị hại đã thoả thuận bồi thường, khắc phục hậu quả thiệt hại cho các bị hại. Bị hại, đại diện gia đình bị hại họ đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, hiện tại bị cáo đang mắc phải căn bệnh viêm cầu thận mạn, bệnh thận giai đoạn 3; bệnh tăng huyết áp vô căn; bệnh thiếu máu cơ tim cục bộ, hơn nữa trong vụ án này một phần lỗi thuộc về bị hại Trần Văn S, xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo

hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Nhà nước tiếp tục được hoà nhập với cộng đồng để sửa chữa lỗi lầm và có cơ hội chữa bệnh.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nông nghiệp, không có thu nhập ổn định, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Tại phiên toà hôm nay bà Đặng Thị Kim N – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh K trong bài bào chữa cho bị cáo đồng tình quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật cũng như mức hình phạt và cho rằng lỗi gây tai nạn một phần là do Trần Văn S gây ra, nên đề nghị HĐXX xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Nhà nước, hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo sửa chữa lỗi lầm và có cơ hội chữa bệnh nan y. Đây cũng là lời đề nghị của tất cả bị hại và đại diện người bị hại.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại, đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện thoả thuận, không ai yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) xe mô tô BKS 37H1 – 287.40, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE ALPHA, số máy: HC12E7372396, số khung: RLHHC1250FY372327, màu sơn: Xám Đen Bạc, dung tích: 97cm³, loại xe hai bánh mang tên Võ Thị L. Quá trình điều tra xác định: Tối ngày 14/11/2022, hai con của bà L là Vũ Trường L và Hồ Bá M nhờ T chở đi thị trấn P, huyện N để mua đồ dùng học tập, do bà L vắng nhà, nên T lấy xe chở hai cháu đi, trên đường đi gây tai nạn bà L hoàn toàn không biết, chiếc xe này là tài sản hợp pháp của bà L, nên xét trả lại cho bà L là đúng quy định.

- 01 (Một) xe mô tô BKS 47F1-139.69, nhãn hiệu: YAMAHA, màu sơn: Xanh Trắng, dung tích: 134cm³, loại xe hai bánh, số khung RLCE55P10DY236873, số máy: 55P1236884 mang tên Y Maih N; địa chỉ: Thôn Buôn R, xã E, huyện K, tỉnh Đ. Quá trình điều tra xác định: Anh Y Maih N đã bán chiếc xe này cho anh Trần Văn S vào năm 2020 nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, ngày 14/11/2022 anh Trần Văn S tham gia giao thông thì xảy ra tai nạn, xét đây là tài sản hợp pháp của anh S, xét trả lại cho anh S là đúng quy định.

[11] Về thiệt hại của hai xe mô tô bị hư hỏng, không ai có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[12] Các hành vi khác: Đối với anh Trần Văn S điều khiển xe mô tô trong máu có nồng độ cồn 152 mg/100ml máu, vượt quá 80miligam/100 mililit là vi phạm khoản 8 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008, điểm e khoản 8 Điều 7 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Trần Văn S bị Phòng CSGT Công an tỉnh K xử phạt 12.000.000 đồng, tước quyền sử dụng giấy phép lái xe hạng A1 là 23 tháng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: G01.879.308.025-981-23-000212/QĐ-XPHC ngày 18/7/2023.

[13] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Văn T 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/3/2024.

Giao bị cáo Võ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Q, tỉnh N để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về vật chứng:

- Trả lại cho bà Võ Thị L 01 (Một) xe mô tô BKS 37H1 – 287.40, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE ALPHA, số máy: HC12E7372396, số khung: RLHHC1250FY372327, màu sơn: Xám Đen Bạc, dung tích: 97cm³, loại xe hai bánh mang tên Võ Thị L.

- Trả lại cho Trần Văn S 01 (Một) xe mô tô BKS 47F1-139.69, nhãn hiệu: YAMAHA, số máy: 55P1236884, số khung: RLCE55P10DY236873, màu sơn: Xanh Trắng, dung tích: 134cm³, loại xe hai bánh.

Vật chứng nêu trên theo biên bản giao nhận ngày 19 tháng 9 năm 2023 giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K.

5. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người bào chữa; người giám hộ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 25/3/2024.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh K;
- Công an huyện N;
- Bị cáo; Bị hại; Đ/d người bị hại;
- Người bào chữa; Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Bá Khen